TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3- N**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 37/2025/QĐST – HNGĐ

N, ngày 14 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 17/2025/TLST – HNGĐ, ngày 17 tháng 7 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị An Thị T, sinh ngày 16/5/1981; Nơi cư trú: thôn Đồng Toàn, xã Hà L, tỉnh T; Số căn cước công dân: 038***; Ngày cấp:16/12/2021; Nơi cấp: cục cảnh sát

- *Bị đơn:* Anh Hà Hùng C, sinh ngày 22/04/1974; Nơi cư trú: Thôn 3, xã Phú L, tỉnh N; Số căn cước công dân: 0370***; Ngày cấp: 22/12/2021; Nơi cấp: cục cảnh sát

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị An Thị T và anh Hà Hùng C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị An Thị T và anh Hà Hùng C đều xác định vợ chồng có hai con chung là cháu Hà Thị Thanh C, sinh ngày 20/5/2002 và cháu Hà Kỳ A, sinh ngày 22/6/2005. Hiện nay cả hai cháu đã trên 18 tuổi, đã trưởng thành, tự lập được cuộc sống nên chị T, anh C không đề nghị Toà án giải quyết.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị An Thị T và anh Hà Hùng C cùng xác định không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí ly hôn: Chị An Thị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị An Thị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0002618, ngày 17/7/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 3- N. Hoàn trả lại cho chị An Thị T số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh N;
- Phòng THADS khu vực 3-N;
- Đương sự;
- VKSND khu vực 3-N;
- UBND xã Hà L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hà Thiện Thành